

Số: 969 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá
tác động môi trường dự án “HPA1-24 (giai đoạn 1)”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên số 1135/BCH-HCKT ngày 24/4/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 203/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “HPA1-24 (giai đoạn 1)” (sau đây gọi là Dự án) của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Phạm Hồng Thái và xã Nguyễn Huệ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

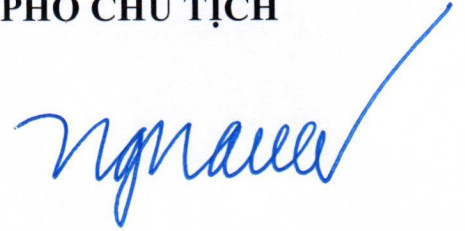
trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.*2*

Nơi nhận: *ngf*

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Môi trường thuộc Bộ NNMT;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND huyện Khoái Châu;
- UBND các xã: Phạm Hồng Thái, Nguyễn Huệ;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm PVHCC và KSTTHC (*trả kết quả*);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^L.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Nam

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

của dự án HPA1-24 (giai đoạn 1)

(Kèm theo Quyết định số 969 /QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: HPA1-24 (giai đoạn 1).
- Địa điểm thực hiện: Xã Phạm Hồng Thái và xã Nguyễn Huệ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên

1.2. Phạm vi, quy mô Dự án

- Tổng diện tích của dự án 12,77 ha, gồm:
 - + Sở chỉ huy Hậu phương có diện tích khoảng 4,47 ha thuộc địa bàn xã Phạm Hồng Thái, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
 - + Phân căn cứ Hậu cần – Kỹ thuật có diện tích 8,3 ha thuộc địa bàn xã Nguyễn Huệ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Mục tiêu đầu tư: Căn cứ Hậu phương bao gồm Sở chỉ huy Hậu phương (tại xã Phạm Hồng Thái) và Phân căn cứ Hậu cần – Kỹ thuật: Kho quân trang, quân lương, lương thực thực phẩm, kho vũ khí, trang bị, phương tiện, sửa chữa vũ khí trang bị, cứu chữa điều trị thương binh (tại xã Nguyễn Huệ). Đầu tư xây dựng dự án HPA1-24 (giai đoạn 1) bảo đảm tính lưỡng dụng vừa phát triển kinh tế xã hội vừa bảo đảm công tác huấn luyện cho lực lượng vũ trang địa phương và sẵn sàng bảo đảm phục vụ về các vấn đề an ninh phi truyền thống như thiên tai, dịch bệnh trong thời bình và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến trong khu vực phòng thủ tỉnh khi xảy ra chiến tranh.

- Quy mô đầu tư: Theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án HPA1-24 (giai đoạn 1).

+ Sở chỉ huy Hậu phương (tại xã Phạm Hồng Thái): Giải phóng mặt bằng khu đất có diện tích khoảng 4,47 ha; San nền: diện tích san nền khoảng 3,4 ha, chiều cao san nền trung bình khoảng 0,9 m; Xây dựng hàng rào thép gai kết hợp trụ BTCT cao 2,5 m, tổng chiều dài khoảng 920 m, xây dựng cổng chính rộng 7,2 m; Đắp ụ chắn đất, tổng chiều dài khoảng 920 m (kích thước đáy ụ chắn rộng 5,0 m; đỉnh ụ chắn rộng 2,0 m; ụ chắn cao 2,0 m; trên ụ chắn đất trồng cây xanh); Đào mương thoát nước cách chân ụ chắn khoảng 1,5 m (mương rộng 4,0 m; đáy mương rộng 2,0 m; sâu 1,0 m).

+ Phân căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật (tại xã Nguyễn Huệ): Giải phóng mặt bằng khu đất có diện tích 8,3 ha; San nền: diện tích san nền khoảng 6,7 ha, chiều cao san nền trung bình khoảng 0,9 m; Xây dựng hàng rào thép gai kết hợp trụ BTCT cao 2,5 m, tổng chiều dài khoảng 1.417 m, xây dựng cổng chính rộng 7,2 m; Đắp ụ chắn đất, tổng chiều dài khoảng 1.417 m (kích thước đáy ụ chắn rộng 5,0 m;

đỉnh ụ chắn rộng 2,0 m; ụ chắn cao 2,0 m; trên ụ chắn đất trồng cây xanh); Đào mương thoát nước cách chân ụ chắn khoảng 1,5m (mương rộng 4,0 m; đáy mương rộng 2,0 m; sâu 1,0 m).

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của dự án chỉ đánh giá tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công hạ tầng kỹ thuật; không bao gồm hoạt động khai thác và vận chuyển vật liệu san nền phục vụ san nền, thi công hạ tầng.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 52.648,7 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Bụi, khí thải từ máy móc, phương tiện thi công; chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của công nhân xây dựng phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày/công trường, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ, coliform.

- Nước thải xây dựng từ quá trình rửa máy móc, thiết bị thi công, rửa xe phát sinh khoảng 03 m³/ngày/công trường, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.

3.1.2. Bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động, giải phóng mặt bằng, thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc, thiết bị thi công.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 0,006 tấn/ngày/công trường, gồm chủ yếu thức ăn thừa và chất vô cơ như: nilon, giấy, hộp cơm...

- Chất thải rắn thông thường:

+ Tại vị trí xây dựng Sở chỉ huy Hậu phương xã Phạm Hồng Thái:

Phát sinh khoảng 3.100 kg, gồm: đất đá, cốt pha gỗ, vật liệu xây dựng, bao bì đựng nguyên vật liệu xây dựng, đầu thừa sắt, thép.

Khối lượng đất đào móng trụ hàng rào, mương thoát nước ước tính phát sinh khoảng 2.574,9 m³.

+ Tại vị trí xây dựng Phân căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật xã Nguyễn Huệ:

Phát sinh khoảng 6.300 kg, gồm: đất đá, cốt pha gỗ, vật liệu xây dựng, bao bì đựng nguyên vật liệu xây dựng, đầu thừa sắt, thép.

Khối lượng đất hữu cơ bóc bề mặt của đất trồng lúa ước tính phát sinh khoảng 10.529,74 m³; khối lượng đất đào móng trụ hàng rào, mương thoát nước ước tính phát sinh khoảng 4.079,3 m³.

- Chất thải nguy hại:

+ Tại vị trí xây dựng Sở chỉ huy Hậu phương xã Phạm Hồng Thái: Khối lượng khoảng 8 kg/tháng trong quá trình xây dựng, gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ; dầu nhớt tổng hợp thải.

+ Tại vị trí xây dựng Phân căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật xã Nguyễn Huệ: Khối lượng khoảng 15 kg/tháng trong quá trình xây dựng, gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ; dầu nhớt tổng hợp thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyển.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động loại 3.000 lít trên mỗi công trường; hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: Nước thải thi công, vệ sinh máy móc, thiết bị, rửa xe được thu gom về hố ga lắng chôn tại mỗi công trường đảm bảo vệ sinh môi trường, tuần hoàn tái sử dụng cho hoạt động thi công xây dựng, phun nền, dập bụi.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh tại dự án được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Không sử dụng các loại xe, máy không đủ tiêu chuẩn lưu hành, thi công trong Dự án; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa máy móc công trình và phương tiện vận tải.

- Phủ bạt kín các xe chở vật liệu xây dựng để tránh phát tán bụi.

- Không vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng vào giờ cao điểm.

- Trang bị bảo hộ và công cụ lao động thích hợp cho công nhân để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi, khí thải và đảm bảo an toàn lao động

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường không khí, đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí QCVN 05:2023/BTNMT.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác dung tích 100 lít trên mỗi công trường để thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Bố trí thiết bị thu gom, lưu giữ tạm thời trên mỗi công trường; hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

Toàn bộ khối lượng đất hữu cơ bóc bề mặt của đất trồng lúa được tận dụng để trồng cây xanh tại dự án; khối lượng đất đào móng trụ hàng rào, mương thoát nước được tận dụng đắp ụ chắn đất, trồng cây xanh và san nền tại dự án, không vận chuyển ra ngoài khuôn viên dự án.

- Chất thải nguy hại: Bố trí 02 thùng dung tích 200 lít trên mỗi công trường để thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Các máy móc tham gia thi công sẽ được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, tiếng ồn tạo ra không vượt quá giới hạn cho phép.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

** Giám sát chất thải rắn:*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

** Giám sát không khí xung quanh:*

- Số vị trí: 02 điểm.

- Vị trí giám sát:

+ KXQ.01: Tại khu vực đang thi công xây dựng tại xã Phạm Hồng Thái;

+ KXQ.02: Tại khu vực đang thi công xây dựng tại xã Nguyễn Huệ.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, CO, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần trong quá trình xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Khoanh định ranh giới của dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Bảo vệ, sử dụng tầng đất mặt của đất trồng lúa theo quy định tại Luật Trồng trọt, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa và Công văn số 10/UBND-NN&MT ngày 22/4/2025 của UBND huyện Khoái Châu về việc chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt của Dự án HPA1-24 (giai đoạn 1).

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước, hệ sinh thái, hoạt động giao thông, việc sản xuất nông nghiệp và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. / 21